**Sổ giới thiệu sinh hoạt đảng (Mẫu 10-SHĐ)**

*a) Mẫu sổ:*

**SỔ GIỚI THIỆU SINH HOẠT ĐẢNG**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Ngày giới thiệu đảng viên đi, ngày tiếp nhận đảng viên đến** | **Họ và tên, Ngày sinh** | **Ngày vào Đảng, ngày chính thức** | **Số thẻ đảng viên** | **GIỚI THIỆU ĐẢNG VIÊN ĐI** |
| **Tổ chức cơ sở đảng nơi đảng viên đến SHB** | **Cấp ủy trực tiếp giới thiệu đảng viên đi** | **Cấp ủy trực tiếp nhận và giới thiệu đảng viên** |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TIẾP NHẬN ĐẢNG VIÊN ĐẾN** | **CHUYỂN SINH HOẠT ĐẢNG CHÍNH THỨC** | **Chuyển sinh hoạt đảng tạm thời** |
| **TCCS Đảng nơi giới thiệu đảng viên chuyển SHĐ đi** | **Cấp ủy trực tiếp giới thiệu đảng viên đến** | **Cấp ủy trực tiếp nhận và giới thiệu ĐV** | **TCCS Đảng nơi đảng viên đến SHĐ** | **Ngoài tỉnh đến** | **Trong tỉnh đến** | **Trong huyện đến** | **Đi ngoài tỉnh** | **Đi trong tỉnh** | **Đi trong huyện** | **Đi ra ngoài nước** |
| **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

***b) Cách ghi:*** Sổ giới thiệu sinh hoạt đảng (SHĐ) do đảng ủy bộ phận (nếu có), cấp ủy cơ sở, các cấp ủy cấp trên (huyện, tỉnh...) sử dụng quản lý đảng viên chuyển SHĐ. Mẫu sổ giới thiệu SHĐ có 20 cột, mỗi ô ngăn cách giữa hai dòng kẻ đậm viết cho một đảng viên, cụ thể như sau:

- Cột 1: Ghi số thứ tự từ nhỏ đến lớn theo trình tự thời gian giới thiệu hoặc tiếp nhận đảng viên chuyển SHĐ của đảng bộ.

- Cột 2: Ghi ngày làm thủ tục giới thiệu đảng viên đi hoặc tiếp nhận đảng viên chuyển đến SHĐ chính thức hoặc chuyển tạm thời.

- Cột 3 đến 12: Ghi như trong giấy giới thiệu SHĐ của đảng viên.

- Cột 13 đến 15: Ghi dấu cộng (+) khi tiếp nhận đảng viên đến.

- Cột 16 đến 19: Ghi dấu trừ (-) khi giới thiệu đảng viên đi.

- Cột 19: Ghi dấu nhân (x) khi đảng viên chuyển SHĐ ra nước ngoài.

- Cột 20: Dòng 1 ghi dấu trừ (-) khi đảng viên chuyển SHĐ tạm thời đi, dòng 2 ghi dấu cộng (+) khi đảng viên chuyển SHĐ tạm thời trở về SHĐ chính thức ở đảng bộ.